

Bản án số: 08/2024/DS-ST.  
Ngày: 23-01-2024.  
"V/v Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cường.

Ông Trần Văn Mỹ Phúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (gọi tắt là JIVF) ; trụ sở: Lầu A, Tòa nhà C, số G - G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N; chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thế C, sinh năm 1992; chức vụ nhân viên; địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, số G - G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 412/2023/UQLM-JIVF ngày 20/9/2023) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 và trong quá trình giải quyết ông Đặng Thế C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T1 (gọi tắt là JIVF) trình bày như sau:

Vào ngày 15/3/2023 bà **L** có Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15/3/2023 gửi **Công ty T1** (gọi tắt JIVF) đề yêu cầu vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sản phẩm thiết bị điện tử trong nhà, thời hạn vay là 24 tháng (từ ngày 16/3/2023 đến ngày 12/3/2025), hình thức lãi vay theo lãi suất một giai đoạn, lãi suất là 3,8700%/tháng, hình thức trả nợ theo tháng. Đến ngày 16/3/2023 JIVF và bà **L** ký Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023 thỏa thuận: Số tiền vay: 30.000.000 đồng; phương thức cho vay: Từng lần; hình thức vay: Tín chấp không có tài sản bảo đảm; hình thức lãi vay: Lãi suất 1 giai đoạn; số tiền mua bảo hiểm: Không có; thời hạn vay: 24 tháng từ ngày 16/3/2023; lãi suất: 3,8700%/tháng (tức 46,4400%/năm); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.953.503 đồng, kỳ thanh toán cuối cùng là 1.377.355 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 12/4/2023, kỳ trả nợ cuối cùng ngày 12/3/2025. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận phí quản lý tài khoản tại mục 3.2 Điều 3 của hợp đồng. Cùng ngày JIVF đã giải ngân số tiền vay cho bà **L** nhận bằng chứng minh nhân dân tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần CI - Chi nhánh V**. Trong quá trình vay bà **L** đã thanh toán cho JIVF số tiền gốc lãi đến ngày 12/4/2023 là 1.953.503 đồng (Trong đó: Gốc: 1.063.596 đồng; lãi: 877.907 đồng) thì ngưng không tiếp tục thanh toán số tiền nợ, đến ngày 12/5/2023 JIVF đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn. Nay JIVF yêu cầu bà **L** phải trả số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 21/11/2023 là 37.573.468 đồng (Trong đó: Gốc là 28.910.413 đồng và lãi trong hạn là 8.204.308 đồng; lãi quá hạn là 362.746 đồng; phí quản lý khoản vay là 96.000 đồng) và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023.

Tại phiên tòa ông **C** vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, yêu cầu bà **L** phải trả số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 23/01/2024 là 40.170.435 đồng (Trong đó: Gốc là 28.910.413 đồng và lãi trong hạn là 10.521.673 đồng; lãi quá hạn là 618.349 đồng; phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng) và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023.

- Bị đơn bà **Nguyễn Thị Hoa L** nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà **L** được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng bà **L** vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Áp dụng Điều 26, 35, 40, 147 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty T1** (gọi tắt JIVF). Buộc bà **L** phải trả cho JIVF số tiền vốn lãi tính đến ngày 23/01/2024 là 40.170.435 đồng (Trong đó: Gốc là 28.910.413 đồng và lãi trong hạn là 10.521.673 đồng; lãi quá hạn là 618.349 đồng; phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023.

Buộc bà **L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.008.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại **thành phố V** được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Mục đích bị đơn vay tiền để tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh nên có căn cứ xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà **L** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **L** là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 15/3/2023 và Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023 là có thật, được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bà **L** được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của **Công ty T1** (gọi tắt JIVF) nhưng không có ý kiến hoặc phản bác đối với yêu cầu này do đó hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà **L** chỉ thanh toán cho JIVF được một khoản thời gian thì ngưng mặc dù JIVF đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà **L** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó JIVF đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa, ông **C** yêu cầu bà **L** phải trả số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 23/01/2024 là 40.170.435 đồng (Trong đó: Gốc là 28.910.413 đồng và lãi trong hạn là 10.521.673 đồng; lãi quá hạn là 618.349 đồng; phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng) phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N1** "Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng" nên được chấp nhận.

[4.2] Xét đối với yêu cầu bà **L** tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc sau ngày 23/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên: Xét khi ký kết các hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt và phí. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bà **L** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ, do đó JIVF yêu cầu bà **L** phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc từ sau ngày 23/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà **L** phải chịu 2.008.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. **Công ty T1** (gọi tắt JIVF) không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, 95 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty T1** (gọi tắt JIVF).

- Buộc bà **Nguyễn Thị Hoa L** phải trả cho **Công ty T1** (gọi tắt JIVF) số tiền gốc lãi tính đến ngày 23/01/2024 là 40.170.435 đồng (Bốn mươi triệu một trăm bảy mươi ngàn bốn trăm ba mươi lăm đồng) (Trong đó: Gốc là 28.910.413 đồng và lãi trong hạn là 10.521.673 đồng; lãi quá hạn là 618.349 đồng; phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng) và bà **L** tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 930200003972958000 ngày 16/3/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho **Công ty T1**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/01/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## 2. Về án phí:

Buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Hoa L** phải chịu 2.008.500 đồng (Hai triệu không trăm lẻ tám ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**Công ty T1 J** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 840.000 đồng (**T** trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0002387 nộp ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### ***Nơi nhận:***

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Minh Trường**